TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01-8-2018
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG - CAO BẰNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thanh Lù.

2. Ông Hà Văn Quang.

- Thư ký phiên toà: Bà La Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, Cao Bằng.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Lang, Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 28/5/2018 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2018/QĐXXDS - ST ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lương Văn T. Vắng mặt không lý do.

Cùng nơi cư trú: Xóm KN, xã TH, huyện HL, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/5/2018 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Hoàng Thị Th trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn Lương Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, HL, Cao Bằng ngày 10/11/201x, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện. Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau một con chung tên Lương Chi Thảo V, sinh ngày 16/9/201x. Hiện nay con đang sống cùng chị. Tuy nhiên, đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Hiện nay, anh Tuấn đã sử dụng ma túy, không có khả năng lo cho gia đình. Vì vậy hai người đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Th yêu cầu được ly hôn anh T. Sau khi ly hôn chị Th đề nghị được nuôi con chung đến

tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Lương Văn T, đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để cung cấp chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh và xác định được, anh T có hộ khẩu thường trú ở địa phương, nhưng không thường xuyên ở nhà, thi thoảng về thăm gia đình rồi lại đi đâu không rõ. Đồng thời, hiện nay T là đối tượng nghi nghiện nằm trong danh sách theo dõi, quản lý của Ủy ban nhân dân xã TH.

Tại phiên tòa:

Chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn, nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không có mặt theo Giấy triệu tập của Toà án là vi phạm khoản 15,16 Điều 70 BLTTDS. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị cho chị Th được ly hôn anh T. Giao con chung cho chị Th chăm sóc, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với anh T. Về án phí: Buộc chị Th phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm Hôn nhân gia đình để sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Bị đơn Lương Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình không tham gia phiên hòa giải (lần1: ngày 12/6/2018; lần 2: ngày 19/6/2018) Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tung dân sự, đây thuộc trường hợp vụ án dân sự không tiến hành hòa giải được vì bị đơn cố tình vắng mặt và cũng không thuộc trường hợp Tòa án phải trả lại đơn khởi kiện mà vẫn tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 24/7/2018, sau đó Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa do anh T vắng mặt không lý do, phiên tòa được mở lại vào ngày 01/8/2018. Mặc dù đã được tống đạt hợp lệ cả hai lần và niêm yết công khai tại UBND xã TH, nhưng bị đơn vẫn cố tình trốn tránh không có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Th và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/11/201x tại Ủy ban nhân dân xã TH, HL, Cao Bằng. Như vậy việc kết hôn giữa chị Th và anh T là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Sau kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung tên là Lương Chi Thảo V, sinh ngày 16/9/201x. Tuy nhiên, đến tháng 6 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T có sử dụng ma túy, là đối tượng nghi nghiện nằm trong danh sách theo dõi, quản lý của Ủy ban nhân dân xã TH, hiện nay anh T thường xuyên bỏ nhà đi đâu không rõ, không chăm lo cho vợ con, hậu quả là chị Th và anh T đã ly thân từ cuối năm 2017 cho đến nay. Từ những

phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Th và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Th và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:* Chị Th yêu cầu được nuôi con chung, tên Lương Chi Thảo V, sinh ngày 16/9/201x và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay anh T là đối tượng nghi nghiện ma túy ở địa phương, không có công việc ổn định, thường xuyên vắng nhà. Mặt khác, do cố tình trốn tránh nên chưa có lời khai của anh T về vấn đề con chung. Do đó, cần giao con chung cho chị Th chăm sóc, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với anh T.

Anh T có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được quyền cản trở.

[4]. *Về tài sản chung và các khoản nợ:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị Th và anh T vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng và xem xét vấn đề tài sản chung, các khoản nợ bằng một vụ án khác theo quy định.

[5]. *Về án phí:* Chị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm về Hôn nhân gia đình theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Tuyên bố, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lương Chi Thảo V, sinh ngày 16/9/201x cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt vấn đề cấp dưỡng đối với anh T.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng chẵn) để sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Lang thu.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TA tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Thị Hoa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nông Văn Tùng